ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỊNH HÒA** Số: 62 /KH-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Định Hòa, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/ 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/ 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. UBND xã Định Hòa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình hành động số 02-CTr/TU và Kế hoạch 132/KH-UBND.

b) Khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của xã Định Hòa; định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với định hướng chung của tỉnh, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Xác định những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và lộ trình thời gian thực hiện cụ thể để các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, đoàn thể; cán bộ, công chức về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với tinh thần *"thông suốt tư tưởng, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm"*; chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần *"5 rõ, 3 dám"*[1] và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan; lấy nhà khoa học và doanh nghiệp làm trung tâm trong việc đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cơ quan, ban, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP.

3. Mục tiêu đến năm 2030

- Phấn đấu tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực như: Công nghệ thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp...

- Phấn đấu trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn xã đạt mức ngang hoặc cao hơn trung bình của tỉnh.

- Phấn đấu xã Định Hòa thuộc nhóm dẫn đầu các xã về chỉ số Chuyển đổi số.

- Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

- Phấn đấu tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt từ 20% trong tổng số doanh nghiệp.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển các giá trị văn hoá, xã hội và con người.

- 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%.

---

[1] 5 rõ: "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả"; 3 dám: "dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung".

- Tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.

- Chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không thấp hơn 3% tổng chi NSNN và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng, phủ sóng 5G toàn xã. Đạt tỷ lệ 100% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.

- Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số. Thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh, dữ liệu và bảo vệ dữ liệu theo đúng chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

4. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã phát triển vững chắc. Phấn đấu thuộc nhóm các xã dẫn đầu trong tỉnh về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thu hút, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình 02-CTr/TU và Kế hoạch số 132/KH-UBND theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp Nhân dân để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ cán bộ, đảng viên cho đến doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và toàn thể Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Xây dựng, ban hành quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

c) Quy định về trách nhiệm xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức.

d) Hằng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

đ) Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

e) Triển khai các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

g) Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để nắm bắt kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

h) Triển khai các hoạt động tổ chức phổ biến kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số đến từng người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ bình dân học vụ số thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

i) Phát động phong trào thi đua trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Biểu dương, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

2. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; tăng cường lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Phối hợp rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

b) Thực hiện các quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề xuất đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, tăng cường thực hiện khoán chi trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

c) Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi quy định pháp luật để tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Phối hợp rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

đ) Tập trung hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân (như đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục). Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Thực hiện các chương trình thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm trong hoạt động đổi mới sáng tạo của tỉnh.

b) Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh, của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

c) Triển khai Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể.

d) Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

đ) Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

e) Phối hợp thúc đẩy, phát triển và ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) vào trong các lĩnh vực như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế,...

g) Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phối hợp kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

h) Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

i) Sẵn sàng tham gia triển khai thí điểm bản sao số của tỉnh.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Triển khai các nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII[2]; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

b) Triển khai các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

c) Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

d) Thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

b) Thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo,

[2] Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

c) Phối hợp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

d) Triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

đ) Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

e) Phối hợp triển khai văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của cấp trên.

g) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Khuyến khích xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số.

h) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

i) Triển khai nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

k) Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

l) Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

m) Phối hợp triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

b) Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

c) Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trên địa bàn xã, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Khuyến khích, phát huy tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

đ) Thực hiện đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số theo quy định.

e) Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.

g) Triển khai chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, logistics, du lịch,...

h) Trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tích cực học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đề xuất đẩy mạnh hợp tác về chuyển giao khoa học, công nghệ, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND tham mưu UBND xã hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất *(khi có yêu cầu)* tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Các Phòng ban chuyên môn, Trung tâm phục vụ Hành chính công, cán bộ, công chức căn cứ chức năng nhiệm vụ giao triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện gửi Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND xã *(Chi tiết các chỉ tiêu và nhiệm vụ tại Phụ lục I, II kèm theo)*.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội xã phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Định Hòa triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Các nội dung đã thực hiện theo Kế hoạch số 12/KH-UBND tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành chủ động đề xuất gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (bc);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng VH-XH;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Trung tâm PVHCC;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, ddanh.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐỊNH HÒA T. AN GIANG

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH HÒA
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Thời gian ký: 03/11/2025 08:42:46

Ngô Thanh Hùng

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND ngày ... / ... /2025 của Ủy ban nhân dân xã Định Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	**Đến năm 2030**			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Đạt mức tiên tiến	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức ngang hoặc cao hơn trung bình của tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội
3	Xếp hạng năng lực cạnh tranh số	Thứ bậc	Thuộc nhóm dẫn đầu của tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội
4	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Thứ bậc	Xếp ở nhóm 50 xã dẫn đầu	Phòng Văn hóa – Xã hội
5	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
5.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Phòng Văn hóa – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
5.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Văn phòng HĐND-UBND xã
5.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
5.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
5.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng HĐND-UBND xã
5.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng HĐND-UBND xã
5.7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
5.8	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
5.9	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
6	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 20	Phòng Văn hóa – Xã hội
7	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh	% tổng chi NSNN	≥ 3% và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Phòng Kinh tế
8	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại	Phòng Văn hóa – Xã hội
8.1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
8.2	Phủ sóng mạng di động 5G cho người dân	% dân số	99	Phòng Văn hóa – Xã hội
9	Quản lý nhà nước từ xã đến cơ sở trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
10	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an xã
11	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	%	≥ 95	Ngân hàng NN
12	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Phòng Văn hóa – Xã hội
13	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Phòng Văn hóa – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
II	**Đến năm 2045**			
1	Quy mô kinh tế số	Thứ bậc	Nhóm trung bình của tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số DN/1.000 dân	1	Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế
3	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn, hàng đầu đặt trụ sở, đầu tư, nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh	Tổ chức doanh nghiệp	≥ 1	Phòng Kinh tế

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND ngày ... / ... /2025 của UBND xã Định Hòa)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	**Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**				
1	Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; tạo sự thống nhất trong nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Văn bản triển khai thực hiện	Tháng 4/2025
2	Xây dựng kế hoạch phát động phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Kế hoạch	Thường xuyên
3	Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND	Văn bản cấp có thẩm quyền	Sau khi tỉnh ban hành Quyết định

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức				
4	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND	Kế hoạch công tác	Nhiệm vụ Thường xuyên
5	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhà nước	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Nhiệm vụ thường xuyên
6	Triển khai các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức trên các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban chuyên môn	Văn bản triển khai thực hiện	Sau khi có hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ
7	Tổ chức thực hiện/tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban chuyên môn	Văn bản triển khai thực hiện	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8	Xây dựng chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Chuyên mục/ Kế hoạch	Thường xuyên
9	Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến trong chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban chuyên môn	Văn bản triển khai thực hiện	Tháng 01/2026
II	**Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; tăng cường lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
10	Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương; đồng thời, khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách (đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế,…) phù hợp tình	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND	Cơ chế, chính sách được cấp thẩm quyền ban hành	Tháng 8/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hình thực tế của địa phương để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.				
11	Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	Cơ chế, chính sách được cấp thẩm quyền ban hành	Tháng 12/2025
12	Triển khai hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế	Văn bản triển khai	Sau khi tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện
13	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,..); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				tục hành chính	
III.	**Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
14	Xây dựng Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế	Đề án/Kế hoạch	Sau khi có hướng dẫn của tỉnh
15	Bố trí ít nhất 15% ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; triển khai các giải pháp công nghệ mới, chuyển đổi số.	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa – Xã hội	Nghị quyết của HĐND tỉnh/Quyết định của UBND tỉnh	Hằng năm
16	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu, đào tạo nhân lực công nghệ số.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn bản triển khai	Sau khi có hướng dẫn của tỉnh
17	Triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn bản triển khai	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
18	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Phòng Văn hóa – Xã hội	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
19	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Chương trình	Sau khi có hướng dẫn của cấp trên
IV	**Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
20	Phối hợp rà soát, đề xuất chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương	UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2025
21	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách sớm phát triển giáo dục STEM từ bậc học phổ thông; trong đó có quan tâm tạo điều kiện phát triển trường ngoài công lập mạnh về	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	STEM trên địa bàn tỉnh.				
V	**Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**				
22	Xây dựng Kế hoạch/ Đề án/ Chương trình về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Đề án/Kế hoạch	Sau khi có hướng dẫn của tỉnh
23	Phối hợp xây dựng, ban hành và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	UBND xã	Trung tâm phục vụ HCC	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2025
24	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.	Phòng Văn hóa – Xã hộ	Các phòng, ban, ngành	Kế hoạch	Sau khi có hướng dẫn của tỉnh
25	Triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số; triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Văn bản triển khai	Sau khi có hướng dẫn của tỉnh

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
26	Triển khai thực hiện giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Báo cáo thực hiện	Theo hướng dẫn của Sở học và Công nghệ
27	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.	Công an xã	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
28	Triển khai Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.	Công an xã	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể	Kế hoạch của UBND xã	Sau khi có hướng dẫn của tỉnh
VI	**Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**				
29	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số theo hướng dẫn của tỉnh.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế	Văn bản triển khai	Sau khi có hướng dẫn của tỉnh

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
30	Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số theo hướng dẫn của tỉnh.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế	Văn bản triển khai	Sau khi có hướng dẫn của tỉnh
31	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất xã; Xây dựng, triển khai Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Văn bản triển khai	2026-2030
VII.	**Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
32	Tổ chức học tập kinh nghiệm các địa phương có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
33	Tăng cường hợp tác với các Trường đại học trong nghiên cứu khoa học, thử nghiệm công nghệ; đẩy mạnh kết nối cung cầu công nghệ để giới thiệu các thành tựu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành	-	2025-2030